

Bản án số: **49/2022/HS-ST**
Ngày 26-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Văn Tiến**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Châu Văn Nhâm**.
2. Ông **Lê Tịnh Thới**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Thiêm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm M N, sinh năm: 1994 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm V P (đã chết) và bà Lê T Tr, sinh năm: 1953; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 04/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội: “Cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự số 25/2016/HSST. Ngày 26/01/2018 chấp hành xong hình phạt tù. (Đã nộp án phí ngày 21/6/2016); Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/12/2021 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh **Nguyễn L**, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn L:

Chị **Nguyễn B**, sinh năm 1999 (có mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng Phạm M N đã nảy sinh ý định thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản đem bán

lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, khoảng 08 giờ ngày 03/7/2021, N sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu trắng đen biển số 60B5-753.XX đi theo hướng từ xã X, huyện X đến xã S, huyện X để đi tìm cơ hội chiếm tài sản. Khi đi đến ấp V, xã S, huyện X thì N thấy anh Nguyễn L là người bị Hội chứng Down đang ngồi sử dụng điện thoại ở ghế đá trước nhà nên N đã nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại anh L đang sử dụng. N điều khiển xe mô tô biển số 60B5-753.XX vào trong sân dừng xe rồi đi về phía anh L đang sử dụng điện thoại nói “Đưa cho mượn điện thoại” thì anh L tưởng thật đã đưa điện thoại nhãn hiệu Samsung A02 màu đen đang sử dụng cho N. Khi lấy được điện thoại N giả vờ cầm xem, cất vào túi quần và đi ra xe mô tô nổ máy bỏ đi. Sau đó, N đem điện thoại đã chiếm đoạt được của anh L đến cửa hàng mua, bán điện thoại A do anh Trần D, sinh năm 1981, ngụ tại ấp T, xã X, huyện X bán được số tiền 1.500.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐG ngày 20/7/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện X kết luận: Giá trị tài sản bị chiếm đoạt của 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A02 màu đen, đã qua sử dụng là: 2.100.000 đồng.

Vật chứng thu giữ

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A02 màu đen đã qua sử dụng (không thu hồi được);

- 01 đĩa DVD bên trong có đoạn video lưu trữ hình ảnh của Phạm M N đã chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A02 màu đen của anh Nguyễn L.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu trắng đen biển số 60B5-753.XX do N mượn của anh Đặng P, sinh năm 1992 ngụ tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Sau khi phạm tội, N đã trả lại cho anh P. Hiện anh P không có mặt tại địa phương, chưa làm việc việc nên tách ra xem xét, xử lý sau.

Trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn L là chị Nguyễn B yêu cầu bị cáo Phạm M N phải bồi thường số tiền 2.100.000 đồng.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKSXL ngày 17 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo Phạm M N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Phạm M N phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội đối với người ở trong tình trạng không thể tự vệ được, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm M N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm M N đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn B số tiền 2.100.000 đồng. Chị B không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét giải quyết.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm M N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với bản cáo trạng, Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, đại diện của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm M N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Vào khoảng 08 giờ, ngày 03/7/2021, tại nhà chị Nguyễn B thuộc ấp V, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Phạm M N đã có hành vi gian dối, lừa mượn một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A02 màu đen, đã qua sử dụng của anh Nguyễn L. Khi mượn được điện thoại bị cáo đã mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.100.000 đồng. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm M N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Bị cáo Phạm M N có nhân thân xấu, ngày 04/3/2016 đã bị Tòa án nhân dân huyện X xử phạt 03 năm tù về hành vi Cướp giật tài sản mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội đối với người ở trong tình trạng không thể tự vệ được, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm M N đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn B số tiền 2.100.000 đồng. Chị B không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[7] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu trắng đen biển số 60B5-753.XX bị cáo Phạm M N mượn của anh Đặng P. Sau khi phạm tội, N đã trả lại cho anh P. Hiện anh P không có mặt tại địa phương, chưa làm việc nên tách ra xem xét, xử lý sau là phù hợp.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm M N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm M N phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo Phạm M N **01** (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2021

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm M N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm M N, chị Nguyễn B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện X;
- Công an huyện X;
- CCTHADS huyện X;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Tiến